

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĂN LÃNG
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 107/2022/HS-ST
Ngày 27-12-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN LÃNG, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Linh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lương Đông Hưng.

Ông Hứa Minh Thân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Hồng Phương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Lăng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Văn Lăng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Lương Thị Thu Cúc - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 12 năm 2022 tại nhà văn hóa thôn Kéo Phẫu, xã Hoàng Việt, huyện Văn Lăng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm lưu động vụ án hình sự thụ lý số 96/2022/TLST-HS ngày 25 tháng 11 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 106/2022/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 12 năm 2022, đối với bị cáo:

Lăng Văn B; tên gọi khác: Không có, sinh ngày 12 tháng 7 năm 1995 tại huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Nơi cư trú: Thôn B, xã G, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lăng Văn N, sinh năm 1961 (đã chết) và bà Lý Thị M, sinh năm 1963; tiền án: Không có, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị kết án, chưa bị xử lý hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị tạm giữ từ ngày 05-7-2022, tạm giam ngày 08-7-2022 đến nay, có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Trần Xuân T là Luật sư trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

- Người tham gia tố tụng khác

Người làm chứng:

1. Anh Phùng Văn S, vắng mặt.

2. Anh Lý Văn H, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lăng Văn B, sinh năm 1995; nơi cư trú: Thôn B, xã G, huyện V, tỉnh Lạng Sơn là đối tượng nghiện chất ma túy và thường xuyên đi mua chất ma túy về để sử dụng. Đến khoảng đầu tháng 6 năm 2022, Lăng Văn B đã nảy sinh ý định mua chất ma túy về chia đóng gói thành những gói nhỏ để sử dụng cho bản thân và vừa bán lẻ cho những người nghiện khác để kiếm lời. Khoảng 13 giờ ngày 04-7-2022, Lăng Văn B nhận được 2.000.000 (hai triệu) đồng tiền làm thuê, sau đó Lăng Văn B sử dụng xe mô tô nhãn hiệu VIETTHAI màu sơn đen (xe có biển kiểm soát 12 –VA 010.07 nhưng đã tháo biển kiểm soát) để đi vào khu vực phía sau chùa T thuộc khu vực xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn để tìm mua chất ma túy. Tại đây, Lăng Văn B gặp một người đàn ông không rõ họ tên, địa chỉ, qua trao đổi Lăng Văn B đã hỏi mua 2.000.000 (hai triệu) đồng tiền ma túy, người đàn ông nhận tiền rồi đi vào trong bụi cây cạnh đường, khoảng 02 phút sau thì người đàn ông quay ra và đưa cho Lăng Văn B 01 (một) túi nilon màu đen bên trong có cục bột ma túy, Lăng Văn B nhận lấy gói ma túy và cất vào trong túi quần đang mặc trên người rồi đi xe về nhà ở thôn B, xã G, huyện V nhưng chưa lấy ma túy ra sử dụng.

Khoảng 13 giờ ngày 05-7-2022, Lăng Văn B điều khiển xe mô tô của mình đến khu vực Đ cách nhà khoảng 4km, khi đến nơi Lăng Văn B để xe mô tô vào bụi cây cạnh đường rồi lấy các vật dụng đã mang theo để chia ma túy, Lăng Văn B dùng dao để nghiền cục bột ma túy, dùng lưỡi dao lam cắt ống hút nhựa màu trắng thành từng mẫu nhỏ dài khoảng 2cm và cho bột ma túy đã nghiền vào những mẫu ống hút đã cắt, dùng bật lửa đốt hàn kín hai đầu mẫu ống hút lại tổng cộng được 37 (ba mươi bảy) gói ma túy, Lăng Văn B cho số ma túy trên vào trong túi nilon màu trắng (được xé từ túi đựng xi lanh), cất vào túi quần đang mặc trên người và điều khiển xe mô tô đến khu vực Nhà văn hóa thôn C, xã G, huyện V để bán ma túy cho các người nghiện có nhu cầu. Tại đây, Lăng Văn B lấy 01 gói ma túy ra sử dụng hết, sau đó có Lý Văn H, sinh năm 1995; nơi cư trú: thôn A, xã O, huyện V, tỉnh Lạng Sơn gọi điện thoại từ số 0986.369.613 đến số 0329.493.235 của Lăng Văn B đề hỏi mua chất ma túy, Lăng Văn B đồng ý và hẹn Lý Văn H đến Nhà văn hóa thôn C, xã G, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Đến khoảng 16 giờ 30 phút thì có Phùng Văn S, sinh năm 1990; trú tại: Thôn C, xã G, huyện V, tỉnh Lạng Sơn đến và hỏi mua chất ma túy, Lăng Văn B đã bán cho Phùng Văn S 01 gói ma túy với giá 100.000 (một trăm nghìn) đồng, lúc này Lăng Văn B có đòi số tiền 100.000 (một trăm nghìn) đồng mà Phùng Văn S đã vay mượn trước đó, Phùng Văn S lấy ra số tiền 200.000 (hai trăm nghìn) đồng đưa cho Lăng Văn B, sau khi nhận lấy ma túy Phùng Văn S đem về nhà và sử dụng hết. Sau đó Lăng Văn B gọi điện thoại cho Lý Văn H để giục đến lấy ma túy, khoảng 5 phút sau Lý Văn H đến và mua 02 gói ma túy với giá 100.000 (một trăm nghìn) đồng/gói với Lăng Văn B, Lý Văn H sử dụng ngay tại đó 01 gói ma túy, còn lại 01 gói ma túy thì mang về sử dụng hết. Đến khoảng 17 giờ 45 phút cùng ngày, khi Lăng Văn B vẫn đang ở khu vực Nhà văn hóa thôn C thì có tổ công tác gồm Công an huyện Văn Lãng phối hợp với Công an xã G đang

làm nhiệm vụ yêu cầu kiểm tra, Lãng Văn B đã tự giác lấy từ trong túi quần đang trước bên phải đang mặc ra 01 túi nilon màu trắng, bên trong có chứa 33 (ba mươi ba) đoạn ống màu nhựa được bịt kín hai đầu trong có chứa chất ma túy giao nộp cho tổ công tác, mục đích mua về vừa sử dụng cho bản thân và bán cho các đối tượng nghiện có nhu cầu. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Lãng Văn B, thu giữ đồ vật, tài liệu gồm: 33 (ba mươi ba) đoạn ống màu nhựa trắng, hai đầu được bịt kín, bên trong mỗi ống nhựa đều chứa chất bột màu trắng; số tiền 600.000 (sáu trăm nghìn) đồng; Tạm giữ: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO RENO 5 màu đen đã qua sử dụng, bên trong có lắp 02 Sim; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu VIETTHAI màu đen cũ đã qua sử dụng không có biển kiểm soát; 01 (một) dao kim loại có cán nhựa màu vàng chiều dài 20cm; 36 (ba mươi sáu) ống hút nhựa màu trắng có chiều dài 16cm; 02 (hai) lưỡi dao lam kích thước 4,5cm x 2cm; 01 (một) bật lửa ga màu đỏ.

Cùng ngày 05-7-2022, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn đã thực hiện Lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của Lãng Văn B tại thôn B, xã G, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Kết quả thu giữ 01 (một) biển xe gắn máy 12- VA 010.07 đã cũ, vỡ mặt kính nhựa phát hiện tại chân giường ngủ của Lãng Văn B.

Ngày 05-7-2022 và ngày 19-7-2022, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Lãng đã ra quyết định trưng cầu giám định số 106A/QĐ; 11/QĐ-CQĐT yêu cầu giám định chất bột màu trắng có trong 33 (ba mươi ba) gói nhựa màu trắng và số tiền 600.000 (sáu trăm nghìn) đồng thu giữ khi bắt quả tang của Lãng Văn B. Tại Kết luận giám định số 250/KL – KTHS ngày 08-7-2022 và Kết luận giám định số 316/KL – KTHS ngày 01-8-2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: Chất bột màu trắng gửi giám định đều là chất ma túy Heroine có tổng khối lượng 1,008 gam (đã trừ bì); toàn bộ số tiền 600.000 (sáu trăm nghìn) đồng tiền Việt Nam gửi giám định đều là tiền thật.

Quá trình điều tra bị cáo Lãng Văn B đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, tuy nhiên bị cáo thay đổi lời khai vào ngày 05-7-2022 chỉ được bán 02 gói ma túy cho Lý Văn H chứ không được bán ma túy cho Phùng Văn S như đã khai trước đó, Lãng Văn B thừa nhận được gặp Phùng Văn S tuy nhiên không đồng ý bán ma túy cho Phùng Văn S, số tiền 100.000 (một trăm nghìn) đồng là số tiền Phùng Văn S trả tiền vay mượn trước đó. Ngoài ngày 05-7-2022, Lãng Văn B đã được bán ma túy cho Phùng Văn S 01 lần 01 gói ma túy giá 100.000 (một trăm nghìn) đồng; bán cho 02 người không quen biết ở xã O, huyện V mỗi người 01 gói ma túy với giá 100.000 (một trăm nghìn) đồng/ gói, Lãng Văn B không nhớ được cụ thể thời gian bán.

Tại cơ quan điều tra, các đối tượng Lý Văn H và Phùng Văn S đã khai nhận hành vi được mua chất ma túy với Lãng Văn B như trên, số ma túy mà các đối tượng sau khi mua được đã sử dụng hết, ngoài ra Lý Văn H và Phùng Văn S còn khai nhận được mua ma túy nhiều lần với Lãng Văn B, mỗi lần 01 gói ma túy với giá 100.000 (một trăm nghìn) đồng/ gói. Riêng ngày 05-7-2022, Phùng Văn S được mua 01 gói ma túy giá 100.000 (một trăm nghìn) đồng với Lãng

Văn B tại khu vực Nhà văn hóa thôn C, xã G, đồng thời Phùng Văn S có trả cho Lãng Văn B số tiền 100.000 (một trăm nghìn) đồng là tiền đã nợ trước đó.

Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành đối chất giữa Lãng Văn B và Phùng Văn S, Lãng Văn B và Lý Văn H do có mâu thuẫn về lời khai. Tuy nhiên Lãng Văn B không thừa nhận được bán ma túy cho Phùng Văn S vào ngày 05-7-2022, xét thấy việc thay đổi lời khai của Lãng Văn B về việc không thừa nhận bán ma túy cho Phùng Văn S vào ngày 05-7-2022 là không có căn cứ, lời khai của Phùng Văn S phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Đối với lời khai của Phùng Văn S, Lý Văn H về việc được mua chất ma túy nhiều lần với Lãng Văn B, Lãng Văn B thừa nhận chỉ được bán ma túy cho Phùng Văn S 01 lần 01 gói ma túy với giá 100.000 (một trăm nghìn) đồng, không nhớ rõ thời gian bán, xét thấy các lần mua ma túy còn lại chỉ có lời khai của Phùng Văn S và Lý Văn H, ngoài ra không thu thập được các tài liệu khác chứng minh nên không có căn cứ xử lý. Đối với lời khai của Lãng Văn B được bán cho 02 người không quen biết ở xã O, huyện V mỗi người 01 gói ma túy với giá 100.000 (một trăm nghìn) đồng/ gói, không nhớ được cụ thể thời gian bán, xét thấy chỉ có lời khai của Lãng Văn B, ngoài ra không xác định được thời gian cụ thể và người mua ma túy, cơ quan điều tra cũng không thu thập được tài liệu, căn cứ khác chứng minh nên không có cơ sở xem xét xử lý.

Quá trình điều tra, bị cáo Lãng Văn B đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, cơ bản phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Toàn bộ vật chứng thu giữ trong vụ án đã được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Lãng để xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại bản Cáo trạng số 98/CT – VKS ngày 25 tháng 11 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo Lãng Văn B về tội Mua bán trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa bị cáo Lãng Văn B thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội; bị cáo thừa nhận ngày 05-7-2022 được bán cho Phùng Văn S 01 gói ma túy với giá 100.000 (một trăm nghìn) đồng/gói; trước ngày 05-7-2022 bị cáo cũng được bán cho Phùng Văn S 01 gói ma túy với giá 100.000 (một trăm nghìn) đồng/gói nhưng Phùng Văn S nợ tiền chưa trả, đến ngày 05-7-2022 bị cáo có đòi và Phùng Văn S đã trả cho bị cáo 100.000 (một trăm nghìn) đồng. Cũng trong ngày 05-7-2022 bị cáo còn được bán cho Lý Văn H 02 gói ma túy, giá mỗi gói ma túy là 100.000 (một trăm nghìn) đồng. Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu VIETTHAI màu đen đã qua sử dụng cũ, số máy VHL139FMB, VT-5004614, số khung: RMNVCBFN4JH0004614, 01 (một) biển kiểm soát mang số: 12-VA010.07, đang được tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn, bị cáo không có yêu cầu lấy lại, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn giữ nguyên nội dung Cáo trạng truy tố đối với bị cáo, đề nghị Hội

đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lăng Văn B phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, đề nghị xử phạt bị cáo Lăng Văn B từ 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng đến 08 (tám) năm tù. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo, do bị cáo không có tài sản riêng.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a, b, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 đề nghị Hội đồng xét xử tuyên:

1. Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì thư niêm phong có chữ viết tay “QT Lăng Văn B” chứa chất ma túy thu giữ của Lăng Văn B, đây là tang vật đã qua giám định; 01 (một) bật lửa màu đỏ nhãn hiệu THONG NHAT; 01 (một) dao kim loại có cán nhựa màu vàng dài 20 cm; 02 (hai) lưỡi dao lam kích thước 4,5cm x 2cm; 36 (ba mươi sáu) ống hút nhựa màu trắng, chiều dài 16cm.

2. Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước số tiền 400.000 (bốn trăm nghìn) đồng đựng trong 01 (một) phong bì niêm phong có chữ viết tay “QT2 Lăng Văn B” bên trong có số tiền 600.000 (sáu trăm nghìn) đồng đã qua giám định.

3. Tịch thu hoá giá nộp Ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO RENO 5 màu đen đã qua sử dụng cũ, số IMEI1: 8655.450.553.69811, IMEI2: 8655.450.553.69803; bên trong gắn 02 sim Viettel 0329.493.235 và 0347.756.982 và 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu VIETTHAI màu đen đã qua sử dụng cũ, số máy VHL139FMB, VT-5004614, số khung: RMNVCBFB4JH0004614; 01 (một) biển kiểm soát mang số: 12-VA010.07.

4. Trả lại cho bị cáo số tiền 200.000 (hai trăm nghìn) đồng đựng trong 01 (một) phong bì niêm phong có chữ viết tay “QT2 Lăng Văn B” bên trong có số tiền 600.000 (sáu trăm nghìn) đồng đã qua giám định.

Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Người bào chữa cho bị cáo phát biểu ý kiến: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai báo thành khẩn, bị cáo là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng đặc biệt khó khăn nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức hình phạt dưới mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến tranh luận: Việc áp dụng hình phạt đối với bị cáo đã căn cứ vào nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Do vậy Viện kiểm sát giữ nguyên mức hình phạt đã đề nghị như vậy mới tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện.

Bị cáo, Kiểm sát viên không có ý kiến tranh luận gì thêm. Lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về trình tự, thủ tục tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án, hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đã được tổng đạt các văn bản quyết định tố tụng và thực hiện các quyền, nghĩa vụ theo đúng trình tự thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng đã thực hiện đều có giá trị pháp lý, đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa vắng mặt người làm chứng anh Phùng Văn S, anh Lý Văn H. Xét thấy người làm chứng anh Phùng Văn S, anh Lý Văn H đã có lời khai trong hồ sơ vụ án; do vậy việc vắng mặt người làm chứng anh Phùng Văn S, anh Lý Văn H không ảnh hưởng đến việc xét xử, căn cứ Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[3] Tại phiên tòa bị cáo Lăng Văn B khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai người làm chứng, người chứng kiến và phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 05-7-2022; các Kết luận giám định số 250/KL-KTHS ngày 08-7-2022 và số 316/KL-KTHS ngày 01-8-2022 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn, ngoài ra phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ căn cứ xác định: Ngày 05-7-2022, tại khu vực thôn C, xã G, huyện V, tỉnh Lạng Sơn, bị cáo Lăng Văn B được bán cho Phùng Văn S 01 gói ma túy với giá 100.000 (một trăm nghìn) đồng/gói, cùng ngày bị cáo tiếp tục có hành vi bán cho Lý Văn H 02 gói ma túy, giá mỗi gói ma túy là 100.000 (một trăm nghìn) đồng. Trước ngày 05-7-2022, bị cáo cũng được bán cho Phùng Văn S 01 gói ma túy với giá 100.000 (một trăm nghìn) đồng/gói nhưng Phùng Văn S nợ tiền chưa trả, đến ngày 05-7-2022 bị cáo có đòi và Phùng Văn S đã trả cho bị cáo 100.000 (một trăm nghìn) đồng. Như vậy bị cáo đã có hành vi bán ma túy hai lần trở lên. Vì vậy có đủ cơ sở kết luận bị cáo Lăng Văn B đã phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015, theo như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội và thuộc trường hợp phạm tội rất nghiêm trọng, đã xâm phạm quyền độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu cho xã hội, là một trong các nguyên nhân gây phát sinh các tệ nạn xã hội và tội phạm khác, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và có đủ năng lực nhận thức hành vi Mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng do háms lợi, bị cáo vẫn bất chấp và cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, cần phải xử phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[5] Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự nên xác định bị cáo là người có nhân thân tốt.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn; bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn. Do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[8] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015, bị cáo còn có thể bị phạt bổ sung là hình phạt tiền từ 5.000.000 (năm triệu) đồng đến 500.000.000 (năm trăm triệu) đồng. Tuy nhiên căn cứ vào biên bản xác minh ngày 11-7-2022 tại Ủy ban nhân xã G, huyện V, tỉnh Lạng Sơn và phần xét hỏi công khai tại phiên tòa, thấy rằng bị cáo không có tài sản riêng, không có công việc, thu nhập ổn định. Do đó Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì thư niêm phong có chữ viết tay “QT Lăng Văn B” chứa chất ma túy thu giữ của Lăng Văn B, đây là tang vật đã qua giám định; 01 (một) bật lửa màu đỏ nhãn hiệu THONG NHAT; 01 (một) dao kim loại có cán nhựa màu vàng dài 20 cm; 02 (hai) lưỡi dao lam kích thước 4,5cm x 2cm; 36 (ba mươi sáu) ống hút nhựa màu trắng, chiều dài 16cm, do không còn giá trị sử dụng là vật cầm tàng trữ, lưu hành, không có giá trị và không sử dụng được theo quy định tại điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[10] Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước số tiền 400.000 (bốn trăm nghìn) đồng đựng trong 01 (một) phong bì niêm phong có chữ viết tay “QT2 Lăng Văn B” bên trong có số tiền 600.000 (sáu trăm nghìn) đồng đã qua giám định là số tiền do bị cáo phạm tội mà có theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[11] Tịch thu hoá giá nộp Ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO RENO 5 màu đen đã qua sử dụng cũ, số IMEI1: 8655.450.553.69811, IMEI2: 8655.450.553.69803; bên trong gắn 02 sim Viettel 0329.493.235 và 0347.756.982 và 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu VIETTHAI màu đen đã qua sử dụng cũ, số máy VHL139FMB, VT-5004614, số khung: RMNVCBFB4JH0004614; 01 (một) biển kiểm soát mang số: 12-VA010.07 vì liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[12] Trả lại cho bị cáo số tiền 200.000 (hai trăm nghìn) đồng đựng trong 01 (một) phong bì niêm phong có chữ viết tay “QT2 Lăng Văn B” bên trong có số tiền 600.000 (sáu trăm nghìn) đồng đã qua giám định vì không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[13] Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[14] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, hình phạt, về việc xử lý vật chứng và giải quyết toàn bộ vụ án là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Không chấp nhận đề nghị của người bào chữa cho bị cáo do không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[15] Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015;

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a, b, c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136; Điều 331; 332; 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lăng Văn B phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

2. Về hình phạt

- Hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Lăng Văn B 07 (bảy) năm 10 (mười) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ ngày 05-7-2022.

- Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng

3.1. Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) phong bì thư niêm phong có chữ viết tay “QT Lăng Văn B” chứa chất ma túy thu giữ của Lăng Văn B, đây là tang vật đã qua giám định.

- 01 (một) bật lửa màu đỏ nhãn hiệu THONG NHAT; 01 (một) dao kim loại có cán nhựa màu vàng dài 20 cm; 02 (hai) lưỡi dao lam kích thước 4,5cm x 2cm; 36 (ba mươi sáu) ống hút nhựa màu trắng, chiều dài 16cm.

3.2. Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước số tiền 400.000 (bốn trăm nghìn) đồng đựng trong 01 (một) phong bì niêm phong có chữ viết tay “QT2 Lăng Văn B” bên trong có số tiền 600.000 (sáu trăm nghìn) đồng đã qua giám định.

3.3. Tịch thu hoá giá nộp Ngân sách Nhà nước:

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO RENO 5 màu đen đã qua sử dụng cũ, số IMEI1: 8655.450.553.69811, IMEI2: 8655.450.553.69803; bên trong gắn 02 sim Viettel 0329.493.235 và 0347.756.982.

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu VIETTHAI màu đen đã qua sử dụng cũ, số máy VHL139FMB, VT-5004614, số khung: RMNVCBFN4JH0004614; 01 (một) biển kiểm soát mang số: 12-VA010.07.

3.4. Trả lại cho bị cáo số tiền 200.000 (hai trăm nghìn) đồng đựng trong 01 (một) phong bì niêm phong có chữ viết tay “QT2 Lăng Văn B” bên trong có số tiền 600.000 (sáu trăm nghìn) đồng đã qua giám định.

(Các vật chứng trên hiện đang được lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn. Chi tiết vật chứng được ghi trong Biên bản giao nhận vật chứng ngày 28 tháng 11 năm 2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn và Chi cục thi hành án dân sự huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn).

4. Về án phí: Buộc bị cáo Lăng Văn B phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Văn Lãng, T. Lạng Sơn;
- Công an huyện Văn Lãng, T. Lạng Sơn (02 bản);
- Đội Tổng hợp Công an H. Văn Lãng, T. Lạng Sơn;
- Chi cục THADS huyện Văn Lãng, T. Lạng Sơn;
- Bị cáo;
- Người bào chữa cho bị cáo;
- Lưu hồ sơ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thùy Linh